

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu trung tâm  
thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 05/8/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch thuộc Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 269/TTr-SXD ngày 17/8/2023, Kết quả thẩm định số 179/KQTĐ-SXD ngày 16/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với các nội dung chính như sau:

**1. Phạm vi, ranh giới khu vực lập quy hoạch:** Thuộc phạm vi thị trấn Nông trường Mộc Châu (gồm các phân khu chức năng số 03 và số 05 và khu vực phụ cận theo cấu trúc phát triển không gian của đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030 được duyệt), ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp phần còn lại của thị trấn Nông Trường Mộc Châu.
- Phía Nam giáp xã Đông Sang và xã Mường Sang.
- Phía Đông giáp phần còn lại của thị trấn Nông trường Mộc Châu (Khu bảo tồn hệ sinh thái nông nghiệp đặc trưng huyện Mộc Châu).
- Phía Tây giáp thị trấn Mộc Châu.

## **2. Quy mô lập quy hoạch**

- Quy mô diện tích nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 620 ha.
- Quy mô dân số: Khoảng 22.500 người.

## **3. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030 và Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030.

- Làm căn cứ lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và là cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương tổ chức quản lý quy hoạch, đất đai, trật xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

- Góp phần hoàn thiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển du lịch tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tạo tiền đề xây dựng huyện Mộc Châu thành thị xã vào năm 2025.

## **4. Tính chất, chức năng**

- Là khu dân dụng đô thị, trung tâm hiện hữu của thị trấn Nông trường.

- Là trung tâm sáng tạo (khu phức hợp) gồm có CCN Bó Bun; khu hỗn hợp dịch vụ, cửa hàng & nhà ở; khu dịch vụ hậu cần (logistic); khu chợ cấp vùng; trung tâm nghiên cứu & đào tạo (nơi trao đổi kiến thức & thử nghiệm).

- Khu vực lập quy hoạch phân khu có các chức năng về văn hóa, chính trị, kinh tế, di tích lịch sử, khu đô thị gắn với cảnh quan môi trường, tạo lập điều kiện vi khí hậu cho đô thị du lịch Mộc Châu và các chức năng tổng hợp khác.

## **5. Quy hoạch sử dụng đất**

### **5.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản**

- Chỉ tiêu đất ở hiện trạng (theo thống kê hiện có): Khoảng 243m<sup>2</sup>/người.

- Chỉ tiêu đất nhóm ở:  $\geq 28$  m<sup>2</sup>/người.

- Chỉ tiêu các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị và cấp đơn vị ở; chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo các Quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng hiện hành.

## 5.2. Bảng cân bằng sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ riêng (%)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng dân dụng</b>	<b>417.31</b>	<b>100.00</b>	<b>67.31</b>	
1	Đất nhóm nhà ở	244.30	58.54	39.40	108.58
<i>a</i>	<i>Đất nhóm nhà ở mới</i>	<i>73.87</i>	<i>17.70</i>	<i>11.91</i>	
<i>b</i>	<i>Đất nhóm nhà ở hiện trạng</i>	<i>170.43</i>	<i>40.84</i>	<i>27.49</i>	
2	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	4.66	1.12	0.75	
3	Y tế	1.75	0.42	0.28	
4	Văn hóa	2.46	0.59	0.40	
5	Thể dục thể thao	9.65	2.31	1.56	
7	Mầm non, tiểu học, THCS	7.10	1.70	1.15	3.16
8	Cây xanh sử dụng công cộng	32.88	7.88	5.30	14.61
9	Dịch vụ	30.01	7.19	4.84	
10	Di tích, tôn giáo	1.39	0.33	0.22	
11	Đường giao thông	78.37	18.78	12.64	
12	Bãi đỗ xe	4.74	1.14	0.76	2.11
<b>B</b>	<b>Đất xây dựng khác</b>	<b>67.53</b>		<b>10.89</b>	
1	An ninh	2.46		0.40	
2	Cơ quan, trụ sở	4.90		0.79	
3	Sản xuất, kho bãi	37.30		6.02	
4	Cây xanh chuyên dụng	21.87		3.53	
5	Hệ thống công trình HTKT khác	1.00		0.16	
<b>C</b>	<b>Khu nông nghiệp và chức năng khác</b>	<b>135.16</b>		<b>21.80</b>	
1	Sản xuất nông nghiệp	11.14		1.80	
2	Rừng sản xuất	110.09		17.76	
3	Hồ, ao, đầm	2.08		0.34	
4	Sông, suối, kênh, rạch	11.30		1.82	
5	Đất khác	0.55		0.09	
<b>D</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>620.00</b>		<b>100.00</b>	

**6. Tổ chức không gian đô thị:** Khu vực quy hoạch được chia thành 02 đơn vị ở cụ thể như sau:

**6.1. Đơn vị ở 1 (308ha):** Từ khu vực ngã 3 Mộc Châu (khách sạn Mường Thanh) đến hết khu vực Thảo Nguyên resort, dài theo QL6 1,7km; Đơn vị ở 1 có

quy hoạch khu đô thị sinh thái kiểu mẫu trong đó có quy hoạch 1 chợ mới 9.200m<sup>2</sup> và 1 khu tập golf.

**6.2. Đơn vị ở 2 (312ha):** Từ khu vực Thảo Nguyên resort đến đường tỉnh lộ 104 và trường THPT Thảo Nguyên ở phía Đông Nam, giáp với QHPK Khu bảo tồn hệ sinh thái nông nghiệp đặc trưng huyện Mộc Châu, dài theo QL6 1,65 km); Trong đơn vị ở 2 quy hoạch trung tâm thể thao cấp đô thị khoảng 4,8ha và quy hoạch 1 chợ mới đối diện trường THPT Thảo Nguyên.

**7. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:** Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của phân khu đô thị được hình thành trên cơ sở các cập nhật đồng bộ dữ liệu giữa quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và các dự án, đề án trên địa bàn khu vực quy hoạch và các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng, cụ thể như sau:

### **7.1. San nền**

Cốt xây dựng thấp nhất cho khu vực xây dựng là +874,7m. Các cốt khống chế giao thông chính được xác định theo đường giao thông chính hiện trạng là QL6, QL43, ĐT104, đường Lò Văn Giá, đường Tô Vĩnh Diện, đường Kim Liên.

Cốt thiết kế tại các nút giao thông và các điểm đặc thù chuyên hướng dốc hay độ dốc trên đường giao thông; Đường đồng mức thiết kế, chênh cao 1,0m; Cốt san nền trung bình được công bố cho từng lô san nền.

### **7.2. Thoát nước mưa**

#### **a) Cửa xả:**

- Khu vực nghiên cứu có hướng thoát nước mặt chủ yếu thoát về hồ hiện trạng và các khe suối, sau đó thoát về suối Mon và chảy ra suối Sập ở phía Tây Nam trung tâm thị trấn Mộc Châu.

- Hệ thống các cửa xả: bố trí các cửa xả gần các khe suối để xả nước mưa cho toàn bộ khu vực nghiên cứu.

#### **b) Mạng lưới thoát nước:**

- Hình thức thoát nước mặt trong mạng lưới là tự chảy về các cửa xả.

- Các cống thoát nước mặt khác trong khu vực nghiên cứu là cống BTCT, được bố trí dọc theo các tuyến giao thông khu bảo tồn với kích thước từ D600 đến D1500mm.

### **7.3. Giao thông**

#### **a) Đường đối ngoại:**

- QL6: Đoạn trong ranh giới quy hoạch có lộ giới rộng 31m, lòng đường 15m.

- QL43: lộ giới rộng 31,0m; lòng đường 15,0m.

- ĐT 104: lộ giới rộng 13,5÷30m, lòng đường 7,5÷18m.

#### **b) Đường cấp đô thị:**

- Đường cấp khu vực: Bao gồm các đường chính khu vực và đường khu vực, được thiết kế phù hợp với các đặc điểm tự nhiên, hiện trạng và quy hoạch

sử dụng đất, có độ rộng từ 10÷34m.

- Đường phân khu vực: Được thiết kế phù hợp với hiện trạng và quy hoạch, bề rộng từ 10÷25,5m.

c) *Giao thông tĩnh*: Quy hoạch mới 01 bến xe của huyện ở tiểu khu Vườn Đào và các bãi đỗ xe tập trung kết hợp bãi đỗ để phục vụ cho nhu cầu đỗ xe của khu trung tâm thị trấn nông trường Mộc Châu.

**7.4. Cấp nước:** Tổng nhu cầu cấp nước là khoảng 6.100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

a) *Nguồn cấp và công trình đầu mối*: Sử dụng nguồn nước ngầm từ 2 nhà máy cấp nước là nhà máy nước Bó Bun và nhà máy nước 19/8 để cấp nước cho khu trung tâm thị trấn nông trường Mộc Châu:

b) *Mạng lưới cấp nước*: Mạng lưới phân phối chính có kích thước từ D100-D250mm, chạy dọc theo các tuyến đường chính và đường phía trong khu vực nghiên cứu.

**7.5. Cấp điện và thông tin liên lạc**

7.5.1. *Cấp điện*: Tổng nhu cầu cấp điện là khoảng 15.057KVA.

a) *Nguồn cấp điện*: Khu vực nghiên cứu được cấp điện từ trạm biến áp 110/35/22 KV Mộc Châu, công suất 40MVA÷2x40MVA.

b) *Lưới điện cao thế*: Tuyến điện 110kV chạy cắt qua khu vực nghiên cứu sẽ được nắn chỉnh lại cho phù hợp với định hướng quy hoạch chung. Nắn tuyến 110KV đoạn từ trạm xử lý nước thải đến trạm 110KV: Đi ra phía Bắc ngoài phạm vi nghiên cứu.

c) *Lưới điện trung áp*: Lưới điện trung áp cấp điện cho khu trung tâm thị trấn nông trường Mộc Châu là lưới 22kV chạy dọc theo các tuyến đường chính cấp điện cho các trạm biến áp trong khu vực nghiên cứu.

d) *Trạm biến áp phân phối*: Các trạm biến áp phân phối xây mới là các trạm 22/0,4kV. Ngoài các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV hiện có, bố trí thêm các trạm biến áp mới để đáp ứng đủ nhu cầu cấp điện cho toàn khu vực và đảm bảo bán kính cấp điện không quá 300m mỗi trạm.

7.5.2. *Thông tin liên lạc*: Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 24.194 thuê bao.

a) *Truyền dẫn và chuyển mạch*:

- Cấp quang hóa đến tất cả các khu vực Trung tâm thương mại, các khu du lịch... phục vụ tất cả các nhu cầu về giao lưu, giải trí, thương mại, du lịch...

- Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: truy nhập Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác (IPTV)...

b) *Mạng di động*: Quy hoạch mạng thông tin di động theo các quy tắc sau: quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, quy hoạch dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng chung cơ sở hạ tầng, sử dụng riêng cơ sở hạ tầng.

c) *Mạng ngoại vi*: Quá trình thực hiện ngầm hóa triển khai đồng bộ với xây dựng cơ sở hạ tầng các ngành (giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng...) trên địa bàn mỗi khu vực. Ngầm hóa theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, các ngành. Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước: thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

## **7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường**

7.6.1. *Thoát nước thải*: Các chỉ tiêu tính toán áp dụng theo tiêu chuẩn đô thị loại IV: Xử lý đến 80% nhu cầu dùng nước, tổng nhu cầu xử lý nước thải là khoảng 4.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

a) *Trạm xử lý nước thải*: Nước thải sinh hoạt của khu vực nghiên cứu được thoát về trạm XLNT SH2, có công suất dự kiến 4.000÷4.900m<sup>3</sup>/ngđ để xử lý đạt tiêu chuẩn cột B QCVN 14: 2015/BTNMT trước khi đổ vào nguồn tiếp nhận.

b) *Mạng lưới thoát nước thải*: Hệ thống thoát nước thải trong khu vực quy hoạch được thiết kế là hệ thống công tách riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mặt. Các công thoát nước thải có kích thước D200mm trở lên. Hầu hết tất cả các công vận hành theo hình thức tự chảy hướng về trạm xử lý, tận dụng tối đa điều kiện địa hình để đặt công.

### **7.6.2. Vệ sinh môi trường**

- Tổng nhu cầu chất thải rắn dự báo: khoảng 34,2 tấn/ngày đêm;

- Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung tại quỹ đất hạ tầng kỹ thuật riêng để thu gom đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải sau đó sẽ được vận chuyển về khu vực xử lý của huyện theo định hướng quy hoạch chung.

-Nghĩa trang: Trong khu vực nghiên cứu không có khu nghĩa trang hiện trạng nên không ảnh hưởng đến việc quy hoạch, xây dựng.

## **8. Thiết kế đô thị**

### **8.1. Các công trình điểm nhấn**

- Các công trình điểm nhấn quan trọng của thị trấn Nông trường Mộc Châu tập trung tại khu vực dọc trục đường quốc lộ 6 và trên trục đường quốc lộ 43 như: Thảo Nguyên resort, Khách sạn Mường Thanh, khách sạn Công Đoàn, chợ thị trấn Nông Trường, khách sạn Thảo Nguyên...

- Các công trình điểm nhấn khác chủ yếu là các công trình dịch vụ - thương mại - hỗn hợp được xác định tại các giao lộ giao thông chính.

### **8.2. Về tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình**

a) *Về tầng cao xây dựng*: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

*b) Khoảng lùi:*

- Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố.

- Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông,... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

**8.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị**

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, không trồng các loại cây hoa, quả thu hút ruồi, muỗi và côn trùng.

- Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng,... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe buýt với những khoảng cách hợp lý.

**9. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường**

- Địa hình cảnh quan: Trồng cây xanh theo quy hoạch để tăng cường bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường không khí và tiếng ồn: Có các biện pháp thi công tối ưu để hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng, phát sinh bụi, tiếng ồn.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí đủ các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Tổ chức thu gom vận chuyển chất thải rắn về khu xử lý rác tập trung của thị trấn nông trường Mộc Châu.

- Ngoài các quy định nêu trên, các quy định khác vẫn tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

**10. Tổng hợp kinh phí đầu tư**

**10.1. Khái toán tổng mức đầu tư:** Khoảng 4.525 tỷ đồng.

a) Giai đoạn 2023-2030: Các dự án ưu tiên đầu tư gồm:

- Về hạ tầng kỹ thuật: Dự kiến xây dựng trục nội thị đô thị Mộc Châu (2,9km), hành lang thoát lũ hồ KM70 (900m), các đường phân khu vực tạo điều kiện phát triển đô thị; Hoàn thiện và đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước dọc trục đường chính tạo điều kiện kết nối cho các khu chức năng và giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Về hạ tầng xã hội: Dự kiến đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao đô thị (4,84ha), trường học cấp đơn vị ở (6 trường) và các công trình công cộng đơn vị ở gồm các công trình văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại nhằm tạo điều kiện hình thành dân cư tập trung; dự án phát triển các khu đô thị mới để đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân và tạo bộ mặt đô thị.

b) Từ năm 2030: Thu hút đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện các

công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội còn lại.

**10.2. Đề xuất nguồn vốn thực hiện:** Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:** Ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng (cơ quan tổ chức lập quy hoạch) phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và bàn giao cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định; phối hợp với UBND huyện Mộc Châu tổ chức công bố, công khai và cắm biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt; xây dựng cơ sở dữ liệu theo hệ thống thông tin địa lý (GIS); chịu trách nhiệm về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu thẩm định, trình phê duyệt.

2. UBND huyện Mộc Châu:

- Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch được duyệt, phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác công bố công khai, cắm biển pano công bố đồ án quy hoạch được duyệt trên địa bàn mình quản lý.

- Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được UBND huyện phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên làm cơ sở quyết định tiếp tục thực hiện hoặc điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất.

3. Các Sở, ban, ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang26b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**